

DANH SÁCH NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Họ và tên; cơ quan, đơn vị	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Thời điểm nghỉ	Kinh phí nghỉ thôi việc (ĐVT: nghìn đồng)				Ghi chú
						Trợ cấp thôi việc	Trợ cấp cho mỗi năm công tác có đóng BHXH	Trợ cấp tìm việc làm	Tổng kinh phí (làm tròn)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)+ (8)+(9)	(11)
	Tổng cộng					2.747.933	1.662.157	88.980	4.499.070	
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (02 viên chức, 01 lao động hợp đồng)					1.324.253	891.418	0	2.215.671	
1	Lê Đình Tuấn	Nam	14/04/1979	Phó Trạm trưởng Trạm Thủy sản, Chi cục Thủy sản	01/06/2025	507.687	412.495		920.182	
2	Đặng Thanh Tân	Nam	20/08/1978	Viên chức Trạm Thủy sản, Chi cục Thủy sản	01/06/2025	485.222	318.428		803.650	
3	Trần Thị Hường	Nữ	09/03/1981	Hợp đồng lao động Trung tâm Nước sạch và Quan trắc	01/06/2025	331.344	160.495		491.839	
II	UBND THÀNH PHỐ HOA LƯU (03 công chức cấp xã)					1.423.680	770.739	88.980	2.283.399	
4	Nguyễn Đức Tập	Nam	24/6/1977	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Ninh Hải	01/8/2025	442.272	200.405	27.642	670.319	
5	Chu Thị Hồng Ninh	Nữ	17/11/1980	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Ninh Hải	01/9/2025	467.520	321.420	29.220	818.160	
6	Phạm Thị Ngọc Khánh	Nữ	22/02/1983	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Ninh Hải	01/7/2025	513.888	248.915	32.118	794.921	

Danh sách có 06 người./